TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 24/2024/HS-ST Ngày 25 - 4 - 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐ-HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị H** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1990; Nơi sinh: Xã Trung Đ, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Duy N1, Sinh năm: 1964; Họ và tên mẹ: Trần Thị Thu, Sinh năm: 1965; Gia đình có 3 chị em, H là con thứ nhất; Chồng: Phạm Văn B, Sinh năm: 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Trần Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Trần Duy N1, sinh năm 1964. Trú tại: Xóm 1, Đông Thượng, xã Trung Đ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. (có mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Văn B, anh Trần Duy T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và biết bố đẻ là ông Trần Duy N1 có tiền và thường cất tại chiếc tủ lạnh hỏng kê ở gian nhà phía sau nên Trần Thị H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông N (H là con gái ông N).

Khoảng 16 h ngày 30/12/2023, H đến nhà ông N quan sát thấy nhà ông N không có ai ở nhà, cổng không khoá, chỉ cài then. H kéo then cổng rồi đi vào trong sân. Biết ông N thường để chìa khoá cửa phía sau áp sân của ngôi nhà phía trước ở 01 lỗ tròn trên tường cạnh cổng nên H đã lấy chìa khoá rồi mở cửa để vào ngôi nhà phía trước. H tìm lấy chìa khoá của ngôi nhà phía sau được ông N treo ngay sau cánh cửa nhà phía trước. Sau khi lấy được chìa khoá ngôi nhà phía sau, H khoá cửa ngôi nhà phía trước như lúc ban đầu rồi xuống mở cửa ngôi nhà phía sau. H đi đến mở tủ lạnh hỏng được kê áp tường phía trong ngôi nhà cạnh cửa ra vào gian buồng phía trong. H mở ngăn trên của tủ lạnh thấy có 01 túi Nilon màu xanh, mở túi thấy có 05 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền gồm mệnh giá 500.000 và 100.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền cho sang 01 túi Nilon màu nâu H lấy trong phòng. Để tránh bị gia đình ông N và mọi người phát hiện và nghĩ là kẻ gian đột nhập vào nhà ông N trộm cắp. H lục lấy các đồ trong chiếc tủ gỗ trong nhà vứt xuống nền nhà sau đó H cất túi tiền trong chiếc áo mưa H đang mặc trên người. H tháo ổ khoá cửa của ngôi nhà phía sau cho vào túi Nilon màu xanh đựng tiền lúc ban đầu quấn lại cho vào túi quần rồi đi ra sân đi xe máy về nhà ở ở thôn Xối Trì xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trên đường về H vứt chiếc túi Nilon đựng chiếc khoá xuống mương đối diện trường tiểu học Nam Long xã Nam Thanh. Khi về nhà không thấy ai ở nhà H liền cất gói tiền vào gầm giường ngủ của 2 vợ chồng được kên trong buồng phía tây ngôi nhà, sau đó H tiếp tục đi xe máy quay lại nhà ông N. Khi đến gần nhà ông N H thấy anh Trần Văn Trung là Hng xóm đang làm mộc tại nhà, H giả vờ hỏi anh Trung có biết T1 đi đâu không(T1 là em trai H và đang ở cùng vợ chồng ông N). Anh Trung trả lời không biết. H đi vào ngõ nhà ông N một lúc rồi quay ra gặp anh Trung nói nhà bị trộm và bảo anh Trung sang cùng để xem. Sau đó H gọi điện thoại cho ông N và T1 thông báo. Ông N về kiểm tra tủ lạnh phát hiện bị mất tổng số tiền 298.000.000 đồng nên đến Công an xã Trung Đ trình báo.

** Vật chứng thu giữ .*

- H tự giác lấy từ gầm giường ngủ của vợ chồng H tại thôn Xối Trì xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để giao nộp: 01 túi Nilon màu nâu. Kiểm

tra có tổng 298.000.000 đồng gồm: 578 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng và 90 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

** Xử lý vật chứng.*

- Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền trên là của gia đình ông Trần Duy N1, nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông N.

* Đối với chiếc khoá cửa bằng kim loại, thân khoá màu đen có in dòng chữ Việt Tiệp, có móc khoá hình chữ U màu sáng gói trong túi Nilon màu xanh. H khai vứt xuống sông trước trường tiểu học Nam Long xã Nam Thanh, huyện Nam Trực. Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thấy.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố Trần Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ông Trần Duy N1 đề nghị HĐXX cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chồng làm công nhân, bị cáo không có việc làm và đang nuôi hai con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như lời khai của bị hại, những người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/12/2023, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, Trần Thị H có hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Duy N1 (Là bố đẻ của H) số tiền 298.000.000 đồng đem về nhà ở tại Thôn X, xã N, huyện Nam Trực cất dấu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất của tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Trần Thị H bị VKSND huyện Trực Ninh truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất thời phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự áp dụng mức án thấp dưới khung hình phạt theo quy định tại điều 54 BLHS, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Trần Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ 30/12/2023 đến ngày 05/01/2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Mạnh